

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày: 21 – 8 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường.

Bà Dương Thị Lệ

Ông Phạm Hữu Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với:

Bị cáo:

Phan Hồng Q, sinh ngày 19/7/1983 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp);

- Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp V, xã K, tỉnh Đồng Tháp);

- Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Phan Văn T, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954 (Chết); vợ Võ Kim Q1 và có 02 con;

- Tiền án: Không; tiền sự: Không;

- Tạm giữ: Ngày 07/10/2024 chuyển tạm giam từ ngày 09/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng Q:** Luật sư Võ Huy T2 - Văn phòng Luật sư Triết thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

Địa chỉ: ½ C đường 30/4 phường P, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị hại:** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 (*chết*).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn Đ: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1998 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn T, xã S, tỉnh Lạng Sơn).

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1956 (*vắng mặt*).

2. Vương Thị L, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn T, xã S, tỉnh Lạng Sơn).

Là cha, mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Văn Đ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Võ Kim Q1, sinh năm 1984 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp V, xã K, tỉnh Đồng Tháp).

2. Võ Văn C2, sinh năm 1986 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã K, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2024, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, ĐKTT ấp Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (tạm trú ấp M, xã N, huyện Y) có nhờ Phan Hồng Q đi mua một con dê (thịt), giao tại vừa HONGYANG thuộc ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã N, tỉnh Đồng Tháp) thì Q đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 06/10/2024, Q chở một con dê sống giao cho anh Đ, thấy con dê Đ nói “Dê sữa, dê trắng không có ăn, mày chở về đi” thì giữa Đ và Q xảy ra cự cãi, Q bỏ đi. Do tức giận nên Q nảy sinh ý định đâm Đ, Q đi đến cửa hàng của anh Bùi Hiếu T3, sinh năm 07/3/1971, địa chỉ: ấp 17, xã G, huyện Y, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp 17, xã N, tỉnh Đồng Tháp) tại Chợ Ba Dừa mua 01 dao (loại dao thái lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm) rồi bỏ vào túi quần. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q quay lại vừa HONGYANG thì thấy anh Đ đang ngồi tại bàn của nhân viên quản lý. Q hỏi Đ “Có lấy dê không”, Đ trả lời “không lấy” thì Q lấy dao đâm 01 nhát

vào vùng bụng bên trái của Đ, Đ bỏ chạy, Q tiếp tục đuổi theo đâm 01 nhát vào phía sau lưng bên phải của Đ rồi bỏ chạy. Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) đến khoảng 13 giờ ngày 07/10/2024 thì tử vong. Sau khi gây án, Phan Hồng Q đến Công an xã N, huyện Y đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2024 tại vựa trái cây HongYang thuộc ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã N, tỉnh Đồng Tháp). Vựa trái cây có cấu trúc nền bê tông, vách tường, mái tôn. Cửa chính quay ra hướng Tây cửa được làm bằng kim loại, mỗi bên có bảy cánh, kích thước bằng nhau (4,25x0,83)m. Tại vị trí bên trong vựa trái cây, cách vách tường hướng tây 3,2m và cách vách hướng nam 12,9m là vị trí Phan Hồng Q dùng dao đâm Nguyễn Văn Đ, không phát hiện dấu vết. Cách vị trí trên về hướng Tây Bắc 1,1m và cách vách hướng Tây 02m là vị trí Nguyễn Văn Đ ngồi trên ghế. Ghế này có kích thước (0,85x0,5x0,44)m, mặt ghế ngồi cao 30cm, ghế nhựa màu đỏ có lưng tựa trên ghế không phát hiện dấu vết gì.

Kết luận giám định số 333/2024/KLGD- TTPY ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.
- + Vết xước da hạ sườn trái.
- + Vết thương hạ sườn trái.
- + Vết thương vùng lưng phải.
- + Tụ máu dưới da vùng mũi kiếm xương ức.
- + Đứt sụn sườn số 08 bên trái.
- + Tụ máu hạ sườn trái.
- + Phổi trái có màu hồng nhạt, sung huyết thùy dưới, khoang màng phổi trái có khoảng 100ml dịch hồng.
- + Phổi phải có màu hồng nhạt, sung huyết thùy dưới, khoang màng phổi phải có khoảng 300ml máu loãng lẫn máu cục.
- + Thủng cơ hoành phải.
- + Ổ bụng có khoảng 300ml máu loãng xen lẫn các quai ruột.
- + Tụ máu phúc mạc bên phải.
- + Tụ máu quanh thận phải.
- + Thủng mạc treo ruột non
- + Thủng ruột non đoạn hồng tràng.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Văn Đ: Suy hô hấp. Tràn máu khoang màng phổi phải. Thủng cơ hoành phải. Thủng ruột non, mạc treo ruột non do vết thương hạ sườn trái và lưng phải”.

Kết luận giám định số 6283/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phân viện kĩ

thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Mẫu ký hiệu M1 (dấu máu màu đỏ thu tại hiện trường) có dính máu người. Phân tích AND từ dấu vết máu này được một kiểu gen nam giới, trùng với AND của bị hại Nguyễn Văn Đ”.

Kết luận giám định số 104/2025/KLGĐ ngày 10/4/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

“- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do rối loạn nhân cách ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi.

- Hiện tại: Đương sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định số 64/2011/NĐ-CP”.

* Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) đang tạm giữ:

+ 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen chân trái kích thước (30x11x04) cm không rõ nhãn hiệu tại vị trí số 2;

+ 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen chân phải kích thước (30x11x04)cm không rõ nhãn hiệu tại vị trí số 4;

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh có chữ NIKE kích thước (26,5x10x03)cm tại vị trí số 4;

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu đen có chữ GUCCI kích thước (16,5x10x03)cm tại vị trí số 4;

+ 01 (một) mẫu màu nâu đỏ nghi máu tại vị trí số 4;

+ 01 (một) nón kết màu đen;

+ 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa 03 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc Phan Hồng Q dùng dao đâm Nguyễn Văn Đ vào ngày 06/10/2024 tại vựa trái cây Hong Yang;

+ 01 (một) quần sọt jean màu xanh nhạt của Phan Hồng Q;

+ 01 (một) áo thun màu xám của Phan Hồng Q;

+ 01 (một) con dao có chiều dài tổng thể 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 11,5cm (thu giữ vật tương tự để bị can nhận dạng);

+ Thu giữ xe mô tô biển số 63F1-8004, do Võ Kim Q1, sinh năm 1984 (vợ của bị can) giao nộp.

* Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại chị Hoàng Thị C, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vợ bị hại) yêu cầu Phan Hồng Q và gia đình phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 3.124.000.000 đồng. Gồm: Chi phí tiền khám, điều trị bệnh: 2.000.000 đồng; chi phí tiền mai táng: 200.000.000 đồng; thiệt hại về tinh thần: 234.000.000 đồng; chi phí tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 29/7/2021 với số tiền 7.000.000 đồng/tháng đến khi 18 tuổi với tổng số tiền là 1.260.000.000.000 đồng; chi phí tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 29/7/2023 với số tiền 7.000.000 đồng/tháng đến khi 18 tuổi với tổng số tiền là 1.428.000.000 đồng. Đối với tiền

cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Ngọc A1, Nguyễn Thị Kim A hàng tháng với số tiền 14.000.000 đồng, riêng các khoản tiền còn lại bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Gia đình bị can đồng ý bồi thường chi phí khám chữa bệnh 2.000.000 đồng hiện tại bị can chưa bồi thường, chi phí còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Cáo trạng số 19/CT- VKSDT-P2 ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang) đã truy tố bị cáo Phan Hồng Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phan Hồng Q khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Hoàng Thị C, đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến đề nghị buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bao gồm: Chi phí điều trị 2.000.000 đồng; chi phí mai táng 200.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần 234.000.000 đồng và cấp dưỡng cho các cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 29/7/2021, Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 29/7/2023, mỗi cháu 7.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về phần hình phạt đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Hồng Q. Đồng thời, phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo Q 15 – 16 năm tù về tội “Giết người”; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, luật sư đề nghị xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội có phần lỗi của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bản thân có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn dân sự ông Nguyễn Hoàng C1 và bà Vương Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 31/10/2024 (BL: 317, 319), ông C1

và bà L có ý kiến thống nhất đề chị Hoàng Thị C là vợ bị hại Nguyễn Hoàng Đ đại diện gia đình yêu cầu các chi phí cụ thể. Do đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo Phan Hồng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cùng các tài, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc giao nhận tài sản mua hộ, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2024, bị cáo Q đã sử dụng dao đâm nhiều nhát vào vùng hạ sườn trái và lưng phải của anh Nguyễn Hoàng Đ làm anh Đ tử vong. Vì thế, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, mọi hành vi trái pháp luật tước đoạt tính mạng của người khác sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó thì lẽ ra bị cáo phải tự biết kiềm chế bản thân, tìm biện pháp phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật để hoà giải mâu thuẫn với bị hại một cách ôn hòa. Thế nhưng, với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng dao đâm chết bị hại.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động đi đầu thú; bản thân có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; người bị hại cũng có phần lỗi trong quan hệ ứng xử; bản thân có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác xảy ra khá phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội cần

phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, nên không chấp nhận ý kiến đề nghị của luật sư xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị C – đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Cụ thể:

- Chi phí khám, điều trị: 2.000.000 đồng;
- Chi phí mai táng: 200.000.000 đồng;
- Bù đắp tổn thất tinh thần: 234.000.000 đồng;
- Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 29/7/2021 và cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 29/7/2023, mỗi người 7.000.000 đồng/tháng.

Bị cáo có ý kiến chấp thuận bồi thường chi phí điều trị 2.000.000 đồng; các khoản bồi thường khác đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Do đó, theo quy định của Điều 584 Bộ luật Dân sự, bị cáo là người phải chịu trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, xét yêu cầu các khoản bồi thường cụ thể của chị C là cao so với tài liệu, chứng cứ mà chị cung cấp và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Cụ thể:

- Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường chi phí khám, điều trị: 2.000.000 đồng;
- Chi phí mai táng (bao gồm tiền xe về quê Lạng Sơn): 70.000.000 đồng;
- Bù đắp tổn thất tinh thần: 156.000.000 đồng;
- Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 29/7/2021 và cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 29/7/2023, mỗi người 2.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày gây thiệt hại, ngày 06/10/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động được.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 63F1-8004 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhờ anh Võ Văn C2 đứng tên Giấy đăng ký, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Các tài sản, vật dụng được Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm, điều tra vụ án và vật nhận dạng là tài sản của bị cáo, bị hại, người liên quan. Xét các tài sản và vật dụng thu giữ không còn giá trị sử dụng và không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hồng Q phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hồng Q 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ

ngày 07/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thị C (đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn Đ):

- Chi phí điều trị: 2.000.000 đồng;
- Chi phí mai táng: 70.000.000 đồng;
- Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 29/7/2021 và cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 29/7/2023, mỗi người 2.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày gây thiệt hại ngày 06/10/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động được.
- Bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất (ông Nguyễn Hoàng C1, bà Vương Thị L, chị Hoàng Thị C, cháu Nguyễn Thị Kim A và cháu Nguyễn Thị Ngọc A1): 156.000.000 đồng;

Kể từ ngày đại diện hợp pháp bị hại và nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bị cáo Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63F1-8004; số máy: CT100E 1338497; số khung: CT1000F 1338474; xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen chân trái kích thước (30x11x04) cm không rõ nhãn hiệu;

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen chân phải kích thước (30x11x04) cm không rõ nhãn hiệu;

- 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh có chữ NIKE kích thước (26,5x10x03) cm;

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen có chữ GUCCI kích thước (16,5x10x03) cm;

- 01 (một) mẫu màu nâu đỏ nghi máu;

- 01 (một) nón kết màu đen;

- 01 (một) quần sọt jean màu xanh nhạt của Phan Hồng Q;

- 01 (một) áo thun màu xám của Phan Hồng Q;

- 01 (một) C1 dao có chiều dài tổng thể 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 11,5cm (thu giữ vật tương tự để bị can nhận dạng).

Vật chứng đã được Cơ quan điều tra chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang) ngày 27/6/2025.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. .

Buộc bị cáo Phan Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án/.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại TP.HCM; (1)
- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;(1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Bị cáo;(1)
- Người TGTT khác.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

